

## Trần Lan Chi

Thời Trần, Phật giáo có những trường phái riêng của Việt Nam với những giáo lý thích ứng trên nền tảng căn bản của tôn giáo Tibet, bác ái và vô tha. Phật giáo cũng được truyền bá những kinh học không sâu rộng bằng thời Lý. Đền Nho bắt đầu có sự thịnh vượng do nhu cầu của việc triều đình chính quyền, những Phật giáo vẫn tồn tại mạnh mẽ và là chỗ dựa cho cuộc sống tinh thần của quần chúng. Nhiêu nhà vua, vị vua hoàng đế, khánh tiết cũng xuất gia quy y của Phật. Năm 1299, vua Trần Nhân Tông xuất gia lên núi Yên Tử, lập ra Thiền phái Trúc Lâm - học thuyết Thiền phái được truyền đầu tiên của Việt Nam.

Nhà Trần trải qua ba cuộc chiến tranh Nguyên Mông, tuy đất nước bị tàn phá nhưng các công trình văn hóa của những nhà đã bắt đầu những di sản dày dặc của quân giới. Đến giai đoạn cuối, chiến tranh với Chiêm Thành xảy ra khiến những công trình kiến trúc cũng bị điều kiện mất thời gian dài. Chiến tranh đã tàn phá những công trình chùa tháp. Kiến trúc Phật giáo thời kỳ này chủ yếu là trùng tu hoặc xây dựng lại các công trình đã có từ thời trước. Một số trung tâm Phật giáo được mở mang xây dựng hoàn chỉnh như khu chùa tháp tại Yên Tử (Quảng Ninh). Các công trình kiến trúc thời kỳ này thường có quy mô như những chùa tháp Phật Minh (Nam Định), chùa Thái Lạc (Hưng Yên), Bối Khê (Hà Tây)...

## Kiến trúc Phật giáo qua các thời kỳ

### Trần Lan Chi

Tạp San Pháp Luân Số 12 - tháng 2, Tết Đu - (03/2005)

## Kiến trúc Phật giáo thời Trần - Hồ và Hồ u Trần (1225 - 1413)

- Tình hình phát triển Phật giáo thời Trần

Sau khi Lý Chiêu Hoàng, vị vua cuối cùng của triều đình nhà Lý, bị Trần Thủ Đ lập kế ép nhường ngôi cho chồng, triều đình Lý chấm dứt, Trần Cảnh lên ngôi mở ra một thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc với 3 lần đánh thắng quân Nguyên Mông. Nhà Trần (1225-1400) trải qua các triều đình sau:

Trần Thái Tông (1225-1258)

Trần Thánh Tông (1258-1278)

Trần Nhân Tông (1278-1293)

Trần Anh Tông (1293-1314)

Trần Minh Tông (1314-1329)

Trần Hiến Tông (1329-1341)

Trần Dụ Tông (1341-1369)

Trần Nghệ Tông (1370-1372)

Trần Duệ Tông (1372-1377)

Trần Phế Đế (1377-1388)

Trần Thuận Tông (1388-1398)

Trần Thiệu Đế (1398-1400).

Sau đó, Nhà Hồ (1400-1407) trải hai triều vua Hồ Quý Ly (1400), Hồ Hán Thương (1401-1407) và thời vua Trần kháng chiến chống quân Minh (1407-1413) gồm Giản Đế (1407-1409) và vua Trùng Quang (1409-1413), do thời gian cai trị quá ít và chiến tranh chống quân xâm lược của phương Bắc xảy ra liên miên nên không có công trình Phật giáo nào được xây dựng trong giai đoạn này hoặc không còn dấu tích nào còn lại cho đến ngày nay. Do đó, ta nói đến kiến trúc Phật giáo thời Trần là nói đến kiến trúc chùa tháp được xây dựng hoặc trùng tu toàn phần thời kỳ 1225 đến 1440.

Thời Trần, Phật giáo có những trường phái riêng của Việt Nam với những giáo lý thích hợp trên nền tảng căn bản của tôn giáo Tây phương, bác ái và vô thần. Phật giáo cũng được truyền bá những kinh sách không sâu rộng bằng thời Lý. Đạo Nho bắt đầu có ưu thế rõ rệt do nhu cầu của việc trị nước của chính quyền, những Phật giáo vẫn tồn tại mạnh mẽ và là chỗ dựa cho cuộc sống tinh thần của quần chúng. Nhiều nhà vua, vị vua hoàng đế, khanh tướng cũng xuất gia quy y của Phật. Năm 1299, vua Trần Nhân Tông xuất gia lên núi Yên Tử, lập ra Thiền Phái Trúc Lâm - học

thờ ng Thiệu n phái đợc trờ ng đợc u tiên cấ a Việ t Nam.

Nhà Trờ n trờ i qua ba cuố c chiế n chờ ng Nguyên Mông, tuy đợc đợc c thờ ng lờ i nhờ ng các công trình văn hóa cấ a nờ c nhà đã bở tở n hờ i rờ t nhiề u đợc i sờ dờ y cấ a quân giớ c. Đợc n giai đợc n cuố i, chiế n tranh vờ i Chiêm Thành xờ y ra hờ n mớ i lờ n khiế n đợc nờ c cũng bở điề đợc ng mớ t thờ i gian dài. Chiế n tranh đã tàn phá nhiề u công trình chùa tháp. Kiến trúc Phật giáo thờ i kỳ này chờ yờ u là trùng tu hờ c xây đợc ng lờ i các công trình đã có tở thờ i trờ c. Mớ t sờ trung tâm Phật giáo đợc mớ mang xây đợc ng hoàn chờ nh nhờ khu chùa tháp thờ i Yên Tờ (Quờ ng Ninh). Các công trình khờ i đợc ng thờ i kỳ này thờ ng có quy mô nhờ nhờ chùa tháp Phờ Minh (Nam Đờ nh), chùa Thái Lờ c (Hờ ng Yên), Bờ i Khê (Hà Tây)...

### **- Nhờ ng công trình Phật giáo tiêu biờ u trong thờ i Trờ n**

Các ngôi chùa đợc xây đợc rờ i rác ở Đờng Bờ c và Tây Bờ c Bờ c Bờ nhờ ng tở p trung nhờ t vờ n ở ven các triờ n sông vùng đợc ng bờ ng Bờ c Bờ ngày nay. So vờ i nhà Lý, phờ m vi xây đợc ng chùa tháp thờ i Trờ n đã đợc mớ rờ ng vào hờ ng Nam đợc n Thanh Hóa, Nghờ An.

+ Chùa Phờ Minh (Nam Đờ nh) đợc xây đợc ng khoờ ng năm 1262, còn lờ u giờ đợc c cánh cấ a gờ bở n tở m bở ng gờ lim, cao 1,9m và mớ i cánh rờ ng 0,8 m vờ i nhờ ng trang trí hình rờ ng, hoa lá và sóng nờ c. Mớ t sờ thành bờ c cấ a bở ng đá chờ m rờ ng và sờ u. Tháp Phờ Minh bở ng đá, đợc trờ c cấ a chùa vào năm 1305.

+ Chùa Bờ i Khê (Hà Tây) đợc năm 1338, chùa giờ đợc mớ t sờ đợc u bở y chờ m hình đợc u rờ ng ngờ m ngờ c, phía ngoài có mớ t hình chim, lờ u đợc bở vì kèo thờ i gian giờ a tòa Thờ ng Đờ n và mớ t sờ chờ m khờ c chim thờ n Garuda ở góc bở đá và thờ ng gờ ch, bở đá hoa sen ba thờ ng năm 1382.

+ Chùa Thái Lờ c (Hờ ng Yên) còn giờ đợc mớ t sờ mớ ng cấ n, ván nong trang trí rờ t đợc p. Điề khờ c gờ cấ a chùa này và chùa Bờ i Khê tiêu biờ u cho điề khờ c gờ kiế n trúc Phật giáo thờ i Trờ n.

+ Chùa Báo Ân (Gia Lâm, Hà Nờ i) còn lờ i nhờ ng di vờ t cấ nhờ mớ ng nờ n, kờ t cấ u sáu hàng chân cấ t, mớ t vì rờ ng 13m và mớ t sờ hiờ n vờ t bở ng đợc t nung mang phong cách trang trí thờ i Trờ n. Điề khờ c trang trí có bở đá hình vũ nờ , mớ t đợc u rờ ng và mớ t sờ trang trí lá đợc là có giá trờ .

+ Chùa Vĩnh Khánh và tháp Bình Sờ n (Vĩnh Phúc) hiờ n nay, niên đợc i cấ a tháp

Bình Sơn còn gây nghi ngờ tranh cãi, nhưng theo nghi ngờ từ liêu đáng tin cậy thì tháp Bình Sơn khi được dựng trong thời Trần. Tháp Bình Sơn là ngôi tháp cổ sơ được dựng từ liêu để tạc nung có giá trị rất cao về mặt thẩm mỹ và kiến trúc Phật giáo.

- Thời phái Trúc Lâm hình thành với ý tưởng xây dựng mặt không gian Phật giáo thanh tịnh đã gắn liền tên tuổi với các danh sơn như Yên Tử (Quảng Ninh), Côn Sơn (Hải Phòng), Quỳnh Lâm (Quảng Ninh)... Nhưng ngôi chùa từ các nơi này được xây dựng từ thời kỳ trước và được xây dựng thành các trung tâm Phật giáo được thời Trần. Dù vậy từ thời Trần còn lại rất ít, ví dụ như ở Yên Tử, nhưng viên gạch vuông trang trí hoa dây, nền tháp đá thời Trần có cạnh 3m15 với mặt bằng hình lục lăng.

- Các ngôi chùa khác được khôi phục thời kỳ này như chùa Hồng Đức Tích ở núi Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh), chùa Hào Xá (Hà Nội), Chùa Dược Sư Liễu (Hà Tây), chùa Hoa Long, chùa Thông (Thanh Hóa)... Mặt số ngôi chùa lưu giữ được mặt vài hiện vật như chùa Long Hoa (Nam Định) có lưu giữ bộ thờ hoa sen, tượng rồng đá. Chùa Dâu có bệ vì nóc tượng điên từ thời Trần. Chùa Thụy còn lưu giữ bộ chuông ngai năm 1346. Chùa Hồng Đức Trai (Hà Tây) lưu giữ được bộ đá năm 1358-1369. Chùa Xuân Lũng có tòa sen năm 1386. Chùa Đồi Bi có tòa sen ghi năm 1374. Chùa Che (Hà Tây) hiện còn bia đá. Ngoài ra, mặt số nền tháp thời kỳ này đã được tìm thấy như Ghềnh Tháp (Nam Định), Dược Sư Phú (Hà Nội), Linh Nga ở tháp và Xuân Hồng (Nghệ Tĩnh).

### **- Đặc điểm kiến trúc**

Nghiên cứu về kiến trúc thời Trần hiện nay có thể dựa vào hai nguồn: từ thực tế (chưa còn ghi chép về nét qua sổ sách, bia ký) và từ các địa. Trải qua hàng trăm năm biến động, dù là tác động của chiến tranh, như hàng nghìn người chết đói, hay thảm chí như nạn trùng tu, bao nhiêu công trình đã bị hủy hoại thì còn được lại dù vậy họ thay đổi hình dạng ban đầu hoàn toàn. Tuy nhiên vẫn còn mặt số công trình từ thời kỳ này còn tưởng tượng nguyên vẹn cho đến tận hôm nay như tháp Phật Minh, tháp Bình Sơn, vì nóc Tượng điên chùa Thái Lạc, Bội Khê...

### **+ Về trí, thể thức**

Ở thời kỳ đầu, chùa tháp được xây dựng dựa trên sơ đồ của hoàng cung. Thời Phật giáo được trong mặt điên từ riêng, cây tháp không còn chức năng thờ Phật nữa mà trở lại tính chất là mặt chí của các nhà tu hành ở Phật học tháp kiến trúc. Thời Trần cũng như thời Lý, chùa tháp tượng được lập nên như ngôi đền thờ

trên đỉnh núi, núi cao để xây dựng. Với trí tuệ ngôi chùa xây dựng thời kỳ đó chông chênh xa lánh cuộc sống trần tục mà còn gọi nên không khí trầm mịch, thanh tịnh và u nhã phù hợp với sự thiêng liêng của Thiên Phật mà nhu cầu tôn giáo đòi hỏi.

Với địa hình núi cao thì các kiến trúc được xây dựng theo các lớp nền tầng tầng như thời Lý với các cao đài khác nhau như chùa Yên Tử hay chùa Lâm (Quảng Ninh). Nhiều chùa được dựng trên đỉnh núi như chùa Lân (chân núi Yên Tử), chùa dựa vào chân núi, trước mặt hướng ra suối lớn, vách chùa rộng rãi chênh vênh dài tận cuối vực. Chùa Hoa Yên được dựng trên hai nền đất biệt lập sườn núi. Các ngôi chùa quay hướng Nam, lấy núi làm hậu chẩm, hướng dãy núi trùng điệp hai bên như tay long, tay hổ ôm lấy Thái cực. Trước mặt lấy suối Giếng Oan làm minh đường.

Về sau, chùa làng phát triển mạnh. Theo văn bia chùa Thiên Phúc (Bắc Giang), nhà nho Lê Quát đã cảm thán rằng: “Việc hòa phúc của nhà Phật rung động lòng người sao mà sâu và mạnh đến thế! Trên thì tỏ vẻ công, dưới thì đến thế dân, phàm lo việc Phật thì tuy hết của cải cũng không tiếc gì. Ngày nay cúng tế vào chùa tháp thì hần hần cảm tạ chông khoán được được báo đáp ngày mai. Cho nên tế kinh thành ở trong cho đến châu phủ ở ngoài, khắp hàng cùng ngõ hẻm, người ta không được lười mà cứ theo, không thờ thờ t mà cứ tin, nào có dân cư là nơi đó có chùa Phật, phật rọi lối hướng, đức rọi lối sáng, chuông trống lâu dài, gõ n nã dân cư lao vào đó.” Văn bia này và nhiều văn bia khác cũng như thế cả, có thể thấy chùa quy mô như được xây dựng ở khắp nơi trong thời kỳ này.

Từ mặt sự với trí tuệ nay của các công trình xây dựng vào thời Trần, ta thấy các công trình được xây dựng ở các vùng tách biệt với xóm làng, hướng lối là trung tâm của nhiều vùng lân cận (ví dụ chùa Phật Minh, chùa Vĩnh Khánh). Thứ hai, các công trình được xây dựng ở nơi phong quang thoáng đãng. Ví dụ, chùa Bửu Khê nằm giữa vùng đất trù phú của ngõ phía Tây của kinh thành Thăng Long, thu hút người dân sông Đáy, từng một thời là con đường giao thông huyết mạch trong vùng đồng bằng Bắc Bộ. Trước chùa xưa kia có sông Đáy Đáy làm nên thế thế, rợp đất và tở nên như phong cảnh non nước hữu tình cho các công trình xây dựng trên đất bằng. Ngay cả những ngôi chùa đồng bằng cũng rất chú trọng đến địa chẩm với trí phù hợp với cảnh quan chung. Ví dụ tháp chùa Phật Minh được dựng trong phạm vi Thiên Trùng xưa (hiện nay thuộc Nam Định) hòa chung vào từng thế xung quanh, xóm làng ở phía sau, đồng ruộng phía trước nên điếm nhìn cho toàn bộ công trình.

## + Tháp hình p không gian

Các công trình chùa tháp liên hệ chặt chẽ với thiên nhiên, phù hợp với cảnh trí xung quanh tạo nên một kiến trúc tổng thể hoàn chỉnh. Công trình như mọc lên và hòa vào với đất, phù hợp với thiên nhiên và khung cảnh thiên nhiên chung quanh cũng làm tôn thêm vẻ đẹp của kiến trúc riêng biệt. Điều này các công trình không thu hút danh sơn, trong toàn cảnh cũng như tổng thể thành phố thành kiến trúc công trình, sự đăng đối tỉ mỉ thu hút kiến trúc theo Lý vận động của lên với trí quan trọng hàng đầu.

Tháp theo truyền thống đáng chú ý trong các công trình kiến trúc Phật giáo với chức năng làm nơi thờ Phật, kiến niệm hoặc tháp mộ. Ví dụ, tháp Bình Sơn, tháp Phật Minh là loại tháp truyền thống nên với tính chất kiến niệm, tháp Yên Tử thì thu hút đáng tháp mộ. Kích thước của tháp theo truyền thống như những ngôi đền kiến trúc theo Lý. Tháp theo ngôi vuông, đôi khi có hình lục giác (tháp mộ theo truyền thống Nhân Tông ở Yên Tử), kích thước càng lên cao càng thu nhỏ dần. Tháp gỗ không còn là kiến trúc chính nữa mà chỉ là những ngôi kiến trúc phụ trong tổng thể ngôi chùa. Lòng tháp theo ngôi hình p không để làm Phật đi nên phải có một lối đi theo Phật ở phía sau. Do đó, khác với theo Lý, tháp theo truyền thống có vẻ trí truyền thống của chùa, ví dụ tháp Phật Minh chùa Phật Minh, tháp Bình Sơn chùa Vĩnh Khánh, tháp truyền thống Nhân Tông chùa Hoa Yên... tháp theo ngôi truyền thống ngôi chùa.

Đền của truyền thống, chùa làng phát triển mạnh mẽ. Chùa gỗ truyền thống Phật, sự thờ, các phòng Tăng, các tháp mộ ở hai bên và phía sau đền thờ. Theo theo truyền thống, kiến trúc gỗ đã có những biến đổi khác nhau ở các thời kỳ. Một số Phật đi và tháp theo truyền thống còn khá nguyên vẹn cho đền thờ nay. Nhìn đền thờ Phật cao và hình vuông (phát triển theo tháp theo Phật theo truyền thống). Chùa chỉ còn chức năng tu hành, không còn là hành cung cho vua chúa. Các công trình khiêm nhường với kích thước, vẻ đẹp và quy mô nên mang lại cảm giác ấm cúng và gần gũi với con người và hình ảnh của các công trình đền thờ theo Lý.

## + Kiến trúc Phật đi

Kiến trúc gỗ: Kiến trúc gỗ đền thờ ngôi chùa như Thái Lạc, Bồ Đề, kiến trúc mang dấu ấn của truyền thống chỉ còn lại qua những ngôi đền, còn ngôi chùa hiện nay truyền thống mang riêng biệt qua các thời kỳ.

Những tòa theo ngôi đền còn lại của ba ngôi chùa là chùa Đậu, Thái Lạc, Bồ Đề

có chung một kiểu thức kiến trúc với kích thước công bằng đối xứng. Điển hình Phật giáo thời Trần thì công có nền là hình vuông và thời Trần đã bắt đầu xuất hiện kiến trúc kiểu chuỗi V và chày Tam. Các nền chùa thường được tôn cao hơn mặt đất bình thường và không lát gạch. Các chùa làng như Thái Lạc và Bội Khê có Phật điện xây trên nền cao trên dầm 1m, mặt tích nh 10p x 10m, tạo thành một nền hình vuông. Căn cứ vào khoảng cách giữa các cột cái với nhau thì kích thước chùa thời này thường như (ở chùa Bội Khê và Thái Lạc là 3m).

Kiến trúc Phật điện là kiến trúc một gian hai chái, không có tường vách bao. Các tòa thường điện đều có bốn cột cái lớn ở giữa, 12 cột quân (đứng theo hai bên làm cột hiên vì chia gian chày có bốn hàng chân cột) xung quanh, do đó hai vì chia gian đều thu hẹp gian giữa. Kết cấu khung gỗ đỡ hai mái chính ở đứng trước và đứng sau, và hai mái bên, toàn bộ trọng lượng mái chuyển qua cột xuống nền nhà. Mái tựa ra bốn phía, lan xuống theo với các đầu đao vờn thành những đóa hoa ở bốn góc cong hình lên. Lối cấu trúc khung gỗ này được duy trì đến các thời sau như một mẫu mực của thức kiến trúc cổ Việt Nam.

Kết cấu kiến trúc điện hình là nền hình vuông, có bốn cột to ở giữa, tạo thành bốn vì theo kiểu giá chiêng gồm một câu đều tạo lập lên hai đầu cột cái. Các cột cái với nhau bằng những câu đều tạo trên dầm, các cột quân nối với cột cái bằng xà nách. Bên trên câu đều, có gồm một bộ phận gọi là giá chiêng thường theo hình so với các thời kỳ sau, bộ phận này gồm hai trục chày đỡ một bộ phận nối gọi là bộ phận lòn. Các bộ khung giá chiêng có tác dụng giúp cho con chày hai bên vững chắc và góp phần chày đỡ mái. Ở giữa khung giá chiêng, thời kỳ này người ta thường lắp thêm ván bằng trang trí thường chạm hình lá đề với những phù điêu rồng, tiên tạo thành một dải điếm dờ như một dải qua phong cách trang trí trên ván bằng đó. Trên cột cái nối với cột quân có xà nách nằm ngang, bên trên là các con rồng chày lên nhau qua các đầu kê. Trên cột quân ra ngoài hiên, đầu bằng đỡ các chúc xuống theo dải dờ mái. Phía trên xà nách ngang và dờ có những bộ phận hình vuông là nối hình tứ tinh hoa trang trí của toàn bộ ngôi chùa. Các thành phần gỗ thời kỳ này đều tạo một, liên hệ với nhau bằng mộng (phần lõi liên kết các bộ phận của kiến trúc với nhau) tạo ra các cấu kiện chốt chốt, chốt chốt những có thể tháo lắp và thay thế dễ dàng khi sửa chữa.

Kiến trúc tháp: Ta có thể thấy được hình ảnh kiến trúc tháp thời kỳ này qua hai ngôi tháp điện hình còn giữ được đến ngày nay, đó là tháp Phật Minh và tháp Bình Sơn.

Tháp Phật Minh là một công trình bằng đá và gạch gồm 14 tầng và cao 19,51m,

một bên hình vuông, mặt tích dài 5m<sup>2</sup>, tổng một cao 2m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, có tỉ lệ cho riêng, 11 tầng đồng là cửa thời Trần, còn ba tầng trên không có nắp đá ba góc và trang trí hoa văn là sản phẩm cửa thời gian gần đây. Mái các tầng nhô ra rất ít, càng lên cao càng thu hẹp lại, chiều cao các tầng càng thấp đi và kết thúc bên một chóp búp cho dáng tháp thêm thon thả, bên một tháp đứng trên cửa tò vò. Tháp có dáng cao thanh mảnh do bên ngang hẹp, các rìa mái tầng tầng lớp lớp tạo một cảm giác siêu thoát và linh thiêng cho chốn cửa Phật.

Tháp Bình Sơn được xây dựng bên một cột nung già đời sẫm, giờ chỉ còn 11 tầng và cao 15m (theo ghi chú các viên gạch xây dựng tháp trong một trùng tu di tích cho thấy tháp có thể cao đến 14 tầng). Tháp Bình Sơn có cửa đáy bên tháp là 4,45m, cao 1,62m, cửa tầng tầng 11 cửa 1m<sup>55</sup>, dáng tháp chắc chắn. Tầng tầng nhô cao 2,72m, chiều mặt tích cửa 3,3m, bên một trên cửa tò vò.

### **+ Vật liệu và kỹ thuật xây dựng**

#### **Vật liệu xây dựng:**

Kỹ thuật xây dựng thời Trần phát triển rực rỡ do tiếp thu được tinh hoa cửa nước nghề nghiệp thời Lý và được hun đúc trong quá trình lao động cửa ông cha. Chất liệu mặt nghiệp thời Trần đời lại phong phú hơn thời Lý, do đó kỹ thuật cũng có những riêng biệt một mặt cửa cao hơn thời Lý. Để vì vì các nhà khung gỗ hiên còn nhờ vì kèo nghiệp (gỗ mít, gỗ lim), nhờ thủng đi cửa chùa Thái Lạc, Bội Khê, Dầu đã giúp chúng ta có một cái nhìn tổng quát hơn về kiến trúc khung gỗ sẫm một còn tồn tại cho đến ngày nay.

#### **Chất liệu xây tháp:**

Các ngôi tháp thủng là sản kết hợp giữa đá và gỗ, hoặc làm bên một cột nung. Các chất liệu như đá xanh được sử dụng làm bên dưới tháp Phật Minh tạo vẻ đẹp, và tầng bên vủng cho công trình. Vật liệu được sử dụng ở các tầng trên là gạch nung mặt, nhũ. Hồ lô trên đỉnh tháp bên một (giữa đã mặt), các dây được sử dụng ràng buộc các kết cấu với nhau. Các lõi gạch vuông (22cm x 22cm) và lõi dài (45cm x 22cm) được sử dụng để xây lõi tháp Bình Sơn, gạch trang trí bên ngoài có kích thước 46cm x 46cm và những viên gạch hình Thủng c Thủng (L) để tăng sự chắc chắn cho lớp gạch bên ngoài.

#### **Kỹ thuật xây dựng:**



Kiến trúc thời Trần đã đưa lối kiến trúc thuốt đòng chùa và xây tháp. Khung gỗ của chùa là những thành phần to lớn chồng lên nhau, lấy sự cân bằng bên thân để tạo nên sự vững chắc. Những vì kèo còn lối của thời kỳ này có những thành phần cấu trúc của bên đỡ nh hình nên kiến trúc xây đòng nhà khung gỗ của các thời kỳ sau. Thành phần chủ yếu là cột cái, cột quân, xà, con chày, đỡ u kê. Các thành phần kết cấu gỗ được liên kết với nhau bằng mộng chày có thể tháo lắp một cách dễ dàng.

### **Kiến trúc xây tháp:**

Số cân bằng của các tháp dùng sự cân bằng tự thân là chính, các thành phần của tháp được gắn kết bởi các chốt keo vữa và mộng. Móng chày nối gỗ chày ngoài với khảm tử bên trong và mộng cá chì được dùng để nối các viên gạch với nhau. Các tầng gỗ phía dưới, người xưa còn dùng các dây đòng xâu móc qua viên gạch để tăng độ liên kết kiến trúc (tháp Phật Minh). Keo vữa xây tháp có hai loại, xây lõi gạch bên trong (tháp Bình Sơn) sử dụng keo bằng chày để tạo nên vàng có độ kết dính cao và keo để xây ốp bên ngoài bằng hợp chất vôi, đất và giẻ y dó với độ kết dính rất cao.

Lòng tháp Bình Sơn được xây thành khảm tử vuông, càng lên cao càng thu hẹp tự tạo nên một cột lõi hình trụ vững chắc cho công trình. Kết thúc mỗi tầng người ta xây nhô ra một hàng gạch để tạo điểm mái, vữa làm đẹp vữa tạo cân bằng cho tháp. Để biết, các viên gạch trang trí một ngoài tháp được đánh dấu ghi rõ vị trí tầng tầng và là viên thứ mấy trong tầng đó. Việc đánh dấu này phải biết trong nhiệm vụ di tích phần ánh trình kiến trúc và duy trì hợp của thời kỳ này đã rất phát triển.

Ngoài ra, ta không thể không kể đến kiến trúc làm móng của tháp Phật Minh, với kinh nghiệm xây móng nền chày u c. Để xây móng tháp, người ta đào sâu xuống 2,4m, móng được gia công thành hai lớp, một bằng đá và một bằng sét trộn sỏi nền chày t. Lớp đất sét cũng được chia thành nhiệm vụ lớp, lớp sỏi trộn sét đen dưới cùng, các lớp trên là sỏi trộn sét nâu vàng (với độ dày 1,52) m tạo ra lớp móng đỡ u tiên vững chắc. Trên lớp này, người ta xây móng bằng đá khảm kích thước trung bình 1,6m x 1,4m x 0,8m, tạo thành nền móng kiên cố hình vuông mỗi chiều 5,5m. Trên đó, người xưa bắt đầu xây đòng tháp và các tầng tháp. Nói chung, việc xây cất thời Trần đưa sự đòng kiến trúc cấu ráp các bộ phận kiến trúc với nhau trên căn bản vật lý rất logic.

### **+ Trang trí, điều kiện**

Trang trí trên gác cửa thời Trần không bay bổng như thời Lý nhưng sự khêu gợi nên ra trong từng nét chạm khắc tinh xảo. Chợt dân dã đã được thể hiện trong đường nét và bố cục hình khối tạo cho trang trí thời Trần mang một đặc điểm riêng dù nhìn từ xa. Đồ tài trang trí thời Trần thường mang tính chất chính thống, quý trọng quý, như rồng, phượng, sư tử, hoa mẫu đơn, quỳ ngọc lả, sóng nước, hoa sen, hoa dây... Một sự yểu điệu văn hóa nên có thể thấy trong hình tượng các vũ nữ múa, các nhạc công, các tượng chim kiêu Kinnari và chim thần kiêu Garuda...

Các vì kèo gỗ đỡ lợp mái thời Trần cho thấy sự phong phú trong nghệ thuật chạm khắc cửa ông cha ta. Nhưng vấn đề đáng chú ý là các giá chiêng chạm khắc quỳ ngọc lả nhìn từ xa vẫn có đồ tài lộng lẫy long tranh châu. Ở chùa Thái Lạc, thì vấn đề đó chạm khắc hình hai tiên nữ đứng nâng đỡ mình chim, còn ở chùa Bối Khê là phượng hoàng chầu nguyệt. Nhưng trên đồ cũng được trang trí với các hình tiên nữ đứng trên sóng nước, tay giơ lên đỡ bóng sen, hay hình phượng (chùa Thái Lạc) và có khi là một đóa mẫu đơn (chùa Bối Khê). Hình tượng tiên nữ thường được chạm làm đồ tài trang trí cho các bậc ván nong, lúc thì thiêu, kéo nhạc hay thổi sáo đánh đàn. Có những bậc chạm khác như công thiêu sáo và chạm các nhạc cụ dân tộc.

Bố cục cân xứng, đường nét mềm mại, đôi lúc gân guốc nhưng điều luyện. Nhưng một nét khêu gợi yểu điệu nên chạm khắc khêu gợi là đặc điểm nổi bật của trang trí thời kỳ này. Ví dụ như chạm hoa, tạo nhạc trong trang trí chạm khắc ván nong (giữa hai thành xà ngang và xà dọc) chùa Thái Lạc (Hàng Yên). Nhân vật trung tâm là vũ nữ, nhạc công hay có thể là chim thần Kinnari với những lối bố cục đăng đối và bút pháp giương nhau, làm bật lên sự lộng lẫy trong không gian cửa hình tượng. Sự tượng trưng với khoéng đục, khoéng rỗng, giữa sáng và tối đã được tạo ra qua phần ván gỗ bằng những vệt lộng hoa văn ken đục.

Thậm chí, nét bình dị và hiện thực cũng là một đặc điểm không thể thiếu trong trang trí thời kỳ này. Thậm chí, những hình tượng nghệ thuật mang tính thần thoại như Kinnari vẫn mang những khuôn mặt thật sự của con người thực. Những hình chạm nổi như hình cây cảnh và dê ngoảnh nhánh lá ở hai đầu bậc, hình sư tử và con hổ chạm đá trên bậc thềm chùa Quỳnh Động (Hà Tây) tạo nên những bậc cửa đẹp đẽ và lộng lẫy, hình phượng trên trướng chùa Thái Lạc với những hình khắc khêu gợi... Nói chung, đồ tài mỹ thuật thời Trần rộng rãi hơn thời Lý, vì vậy tạo nên một loạt các đồ tài chính thống lộng lẫy còn có những đồ tài gần gũi với dân gian hơn và có tính hiện thực hơn.

Trang trí tháp thời kỳ này được nhìn nhận rõ rệt hơn so với trang trí thời Lý. Các thành bậc cửa vào (quanh tháp Phạm Minh) là hình tượng sóng nước và rồng quen thuộc. Cửa

tháp và các mặt tường trang trí các hình hoa dây. Các tường trên cửa tháp Phật Minh tường trang trí chòm sao trên mặt gờ ch vòm nhúng hình rỗng cuồn mây. Trang trí tháp Bình Sơn cũng rất phong phú, ở lớp dưới tháp chòm các hình phù điêu sao chòm sao, cửa tường 1 trang trí hình rỗng, trên có hình đầu ba chòm xen kẽ giữa các hình sóng tằm và hoa lá, nằm gọn trong hình lá đề. Tầng 2 và 3 trang trí hoa dây, đầu ba chòm, cánh sen. Các tường trên tháp Bình Sơn thì trang trí chòm sao hình cánh hoa cúc, từ tầng 8 trở lên là hình tháp 5, 6 tầng đang tỏa hào quang tường dưới nền xen kẽ hoa chanh, các diềm mái trang trí hoa dây.

Mặt sàn dưới diềm vòm trang trí mặt thuốt phân biệt với thời Lý như sau: hình tường con rồng thời kỳ này thân tường chòm nãi cao, uốn khúc nhúng nhàng mòm dờo và thoắt mái, hình khỉ tròn lờn, đuôi múp dờn. Khác hẳn với hình rồng thời Lý với thân hình thanh mòm nh và uốn khúc gờ bó. Mào lờa dờn mặt đi mà có thêm còm p sỏng và đôi tay. Hoa sen thời Trần như bở đá chùa Ngỏc Đờnh (Hà Tây) hay tháp Phật Minh đầu mòm p và khác với hoa sen thanh dài trong trang trí thời Lý. Cúc dây thời Trần như trên bở đá chùa Bở Khê hay bia chùa Hỏng Đờo (Hỏng yên) là dờng hỏi vắn uốn tròn, thoáng đờt khác với thời Lý cúc dây tường ng ở trong vòng tròn do đờng dây cuồn lời, hai bên dây có hai hàng lá song song. Ngoài tường tròn, chòm nãi trang trí giỏng thời Lý, thời Trần có thêm hình trang trí đờc khỏc vỏch nhúng nét chìm nông và mòm nh nhúng trên đá ở tháp Phật Minh và các bở hoa sen khỉ hỏp.

### + Bài trí tường thời

Theo sách Tam Tở Thỏc Lỏc cho thỏy sỏ lỏng tường Phật đờc làm rỏt nhiỏu, có nhà sỏ cúng mặt lỏn đã cho đúc tởi 1300 phỏ tường Phật lỏn nhỏ. Vua Minh Tông khi mỏi lên ngỏi đã cho đúc ở chùa Siêu Lỏi ba phỏ tường lỏn cao 17 thỏc. Có nhúng tường kích thỏc khá lỏn nhỏ tường Di Lỏc cao 1,6 trỏng hoỏc hỏn nỏa. Vào đời Kiỏn Trung, thỏ 7 (1231), “Thỏng Hoàng xuỏng chiỏu rỏng trong nỏc hỏ chỏ nào có đờnh trỏm đờu phỏi đờp tường Phật đờ thỏ”. Nhúng hiỏn vỏt vỏ tường Phật thời Trần cũng như hỏ thỏng bài trí tường thời trong chùa nhỏ thỏ nào đờn nay vỏn còn chỏa xác đờ nh đờc.

Tuy nhiên, ở mặt sàn chùa làng, trong đờn Phật còn giỏ đờc nhúng bở thỏ bỏng đá dài suỏt chiỏu rỏng gian giỏa khoỏng 3m x 1m (4m x 2m) và cao hỏn 1m, đờc ngỏi xỏa giỏi là “Phỏt bàn” hay “Thỏch Phật bàn” là mặt dỏng nhúng nhang án, không có đờu vỏt đờt tường bên trên. Có giỏ thỏy đờ cho rỏng có thỏ ngỏi xỏa thỏ chỏ Phật hoỏc tranh Phật thay thỏ cho tường.

Cho đến ngày nay, chúng ta tìm thấy các công trình Phật giáo của thời Trần như ngôi chùa Phật Tích ở Bắc Ninh, chùa Phật Tích ở Bắc Ninh, chùa Phật Tích ở Bắc Ninh... Và ý tưởng về thời Trần, Phật giáo Đại thừa đã không thể không qua vì các thời kỳ trước và sau.

## **- Kết luận phần 2**

Trải qua gần 200 năm tồn tại, thời Trần đã đóng góp cho kiến trúc chùa tháp Việt Nam nhiều công trình có giá trị còn tồn tại đến tận ngày nay như tháp Phật Minh, tháp Bình Sơn... Thời kỳ này mang một nét đặc trưng riêng biệt (tức các công trình, kỹ thuật xây dựng, trang trí...), nên kiến trúc thời Trần giai đoạn đầu mang những nét đặc trưng của kiến trúc thời Lý. Công trình luôn gắn bó với môi trường, cảnh quan đẹp đẽ, vẻ trí tuệ tinh tế, những bức chạm trang trí tinh xảo và cân xứng. Không còn những công trình đồ sộ như thời Lý những ngôi chùa kiến trúc Phật giáo với tầm vóc và phạm vi của thời Trần cũng đã lùi về một góc khuất đáng tự hào trong lịch sử phát triển Phật giáo nước ta.

Kể từ thời kỳ này nghệ thuật thời Lý, nghệ thuật thời Trần đã phát triển theo một con đường riêng, tạo ra một thời kỳ phát triển rực rỡ của Phật giáo. Khác với sự tinh vi, trau chuốt trong nghệ thuật thời Lý, phong cách nghệ thuật giai đoạn này giản dị, khỏe khoắn, những tượng thoát khỏi lối nghi thức nghiêm túc nét chạm trổ và kiến trúc. Trang trí thời Trần đã đem lại những nét riêng với hình dáng chắc khỏe, đề tài gắn liền với dân và mang tính hiện thực cao hơn. Tuy nhiên, do chiến tranh của phương Bắc và phương Nam đã hạn chế sự phát triển của kiến trúc thời Trần và mang lại nhiều những nét ít nhiều của những kiến trúc ngoại lai trong các lối chạm và hoa văn trang trí. Những trên hết, những nét truyền thống dân tộc và các biểu tượng nguyên vẹn trong những kiến trúc thời Trần, đóng góp không nhỏ vào kho tàng kiến trúc của dân tộc.

-----  
*Tài liệu tham khảo:*

*Lê Mạnh Thát. Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, tập 1 (1999), tập 2 (2001), tập 3 (2002), NXB TP.HCM*

*Nguyễn Đức Nùng (chủ biên). Mỹ thuật thời Trần. NXB Văn Hóa Hà Nội 1977.*

*Chu Quang Trứ. Mỹ thuật Lý - Trần, Mỹ thuật Phật giáo. NXB Thuận Hóa 1998.*

*Trần Lâm Bân. Chùa Việt. NXB VH-TT 1996.*

*Nguyễn Lang. Việt Nam Phật giáo sử luận. NXB Văn Học Hà Nội 1979.*

*Nguyễn Bá Lăng. Kiến trúc Phật giáo Việt Nam. Viện Địch lịch Văn Học 1972.*

*Nguyễn Duy Hình. Tháp cổ Việt Nam 1992.*